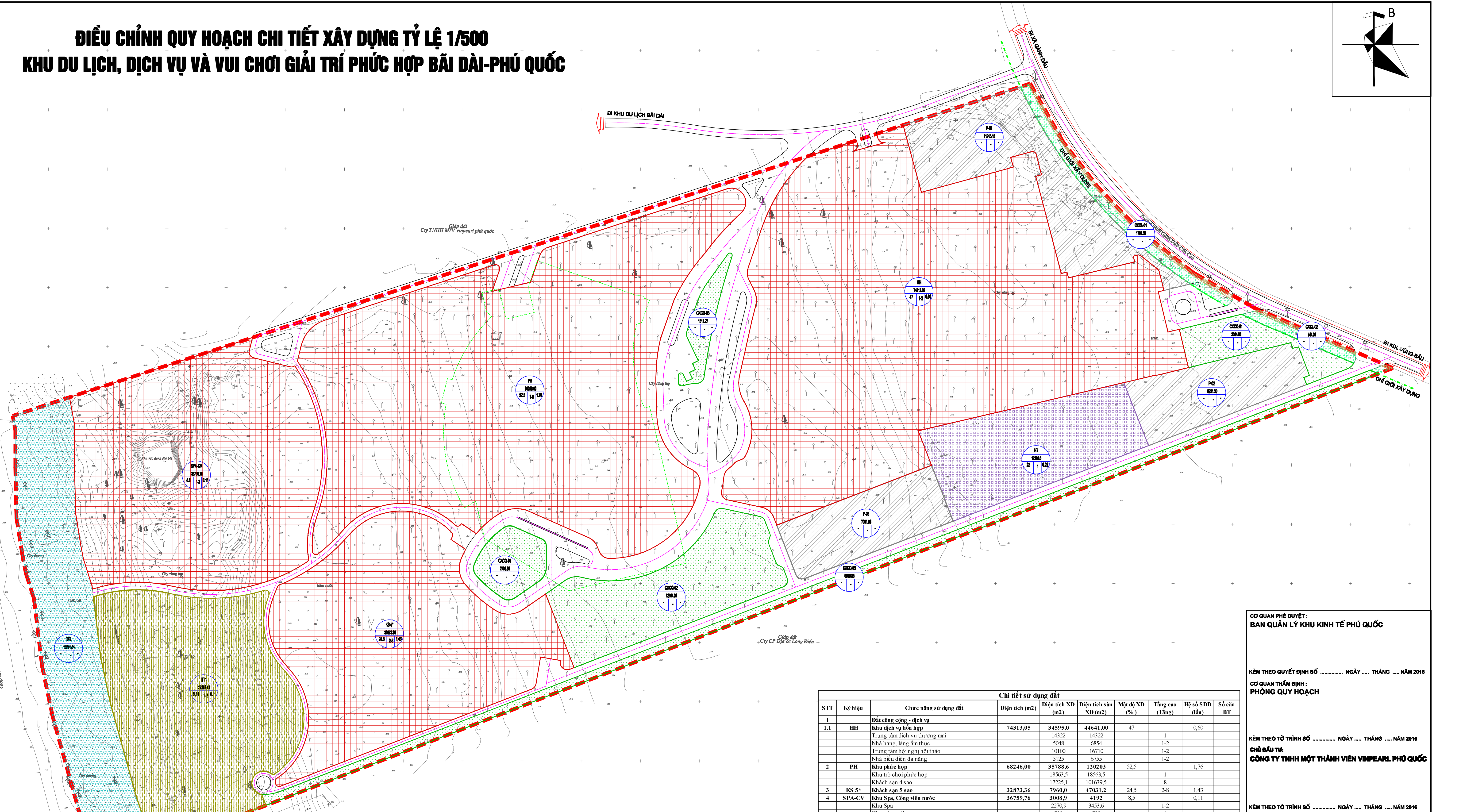
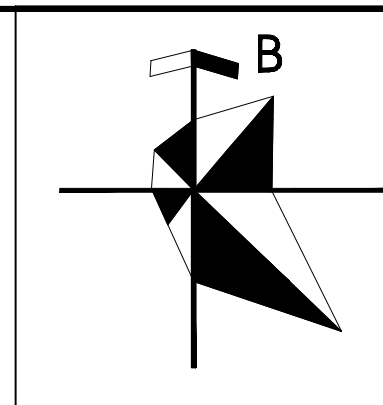


ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DU LỊCH, DỊCH VỤ VÀ VUI CHƠI GIẢI TRÍ PHỨC HỢP BÃI DÀI-PHÚ QUỐC



KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- RANH GIỚI TẮNG NGÃM
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT DỊCH VỤ CÔNG CỘNG
- ĐẤT Ở BIỆT THỰ
- ĐẤT HẠ TẦNG
- ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI
- BÃI ĐỒ XE
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH QUAN
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

ĐIỀU KIỆN ĐẤT ĐÓNG

MẶT ĐỘ XÂY DỰNG CHỖ

THIẾT KẾ

THIẾT KẾ

THIẾT KẾ

GHI CHÚ:

HH: KHU DỊCH VỤ HỖN HỢP

PH: KHU PHỨC HỢP

KS 5*: KHU KHÁCH SẠN 5 SAO

SPA-CV: KHU SPA/CÔNG VIÊN NƯỚC

BT: ĐẤT BIỆT THỰ

CXCQ: ĐẤT CÂY XANH CÁCH QUAN

HT: HẠ TẦNG KỸ THUẬT-HỖ TRỢ

CXCL: ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY

DCL: ĐẤT HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

P: BÃI ĐỒ XE

CHỈ TIÊU QUY HOẠCH KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM				
Stt	Diện tích xây dựng (m2)	Số tầng ngầm (tầng)	Diện tích sàn XD (m2)	Ghi chú vị trí
1	39686,4	1	39686,4	Khu đất phức hợp
Tổng	39686,4		39686,4	

Bảng cơ cấu sử dụng đất			
Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công cộng - dịch vụ	212192,17	58,10
	Khu dịch vụ hỗn hợp	74313,05	20,35
	Khu phức hợp	68246,00	18,69
	Khách sạn 5 sao	32873,36	9,00
	Khu Spa, Công viên nước	36759,76	10,07
	Khu đất ở biệt thự	27352,43	7,49
2	Đất hạ tầng	12300,00	3,37
3	Đất xây xanh xanh quan	25899,27	7,09
4	Đất hành lang bảo vệ bờ biển	19581,44	5,36
5	Đất cây xanh cách ly	2544,00	0,70
6	Đất cây xanh cách ly	65324,04	17,89
7	Đất giao thông	365193,35	100,00
	Tổng		

Chỉ tiết sử dụng đất								
STT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m2)	Diện tích XD (m2)	Diện tích sàn XD (m2)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (Tầng)	Hệ số SDD (tần)
I		Đất công cộng - dịch vụ	74313,05	34595,0	44641,00	47		0,60
1.1	HH	Khu dịch vụ hỗn hợp		14322	14322		1	
		Trung tâm dịch vụ thương mại		5048	6854		1-2	
		Trung tâm hội nghị hội thảo		10100	16710		1-2	
		Nhà biểu diễn đa năng		5125	6755		1-2	
2	PH	Khu phức hợp	68246,00	35788,6	120203	52,5		1,76
		Khu trò chơi phức hợp		18563,5	18563,5		1	
		Khách sạn 4 sao		17225,1	101639,5		8	
3	KS 5*	Khách sạn 5 sao	32873,36	7960,0	47031,2	24,5	2-8	1,43
4	SPA-CV	Khu Spa, Công viên nước	36759,76	3008,9	4192	8,5		0,11
		Khu Spa		2270,9	3453,6		1-2	
		Khu công viên nước		738	738		1	
II	BT	Khu đất ở biệt thự	27352,4	2504,26	2911,48	9,16	1-2	0,11
IV		Đất hạ tầng kỹ thuật	12300,00	2682,8	2682,8	22	1	0,22
		Trạm xử lý nước thải		1265,2	1265,2			
		Trạm biến áp		972,5	972,5			
		Trạm nước nóng		145,2	145,2			
		Tháp giải nhiệt trung tâm		299,9	299,9			
V	CXCQ	Đất xây xanh xanh quan	25899,27					
	CXCQ-01	Đất xây xanh xanh quan-01		3364,93				
	CXCQ-02	Đất xây xanh xanh quan-02		12194,34				
	CXCQ-03	Đất xây xanh xanh quan-03		1611,27				
	CXCQ-04	Đất xây xanh xanh quan-04		2708,88				
	CXCQ-05	Đất xây xanh xanh quan-05		6019,85				
VI	DCL	Đất hành lang bảo vệ bờ biển	19581,44					
VII	CXCL	Đất cây xanh cách ly	2544,00					
	CXCL-01	Đất cây xanh cách ly-01		1799,66				
	CXCL-02	Đất cây xanh cách ly-02		744,34				
VIII		Đất giao thông	65324,04					
		Đất đường giao thông đối ngoại		920,90				
		Đất đường giao thông đối nội		38474,93				
		Đất bãi đỗ xe		25928,21				
	P-01	Đất bãi đỗ xe-P01		11915,15				
	P-02	Đất bãi đỗ xe-P02		6921,20				
	P-03	Đất bãi đỗ xe-P03		7091,86				
		Tổng	365193,35	86539,56	221661,08			0,61

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2016

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG QUY HOẠCH

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2016

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINPEARL PHÚ QUỐC

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM 2016

TÊN CÔNG TRÌNH:

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500

KHU DU LỊCH, DỊCH VỤ VÀ VUI CHƠI GIẢI TRÍ PHỨC HỢP BÃI DÀI-PHÚ QUỐC

ĐỊA ĐIỂM: XÃ GÀNH DẦU-PHÚ QUỐC

TÊN BẢN VẼ:

BẢN SỐ QUY HOẠCH TÍNH MẶT BẰNG SỬ DỤNG MẶT

BẢN VẼ: QH-03

CHẾP: 1A0

TỶ LỆ:

NGÀY: .../.../...

THIẾT KẾ: ĐỖ VĂN HUY

CHỦ TRÌ: NGUYỄN ĐÌNH TÂM

Q.L. KỸ THUẬT: HÀ VĂN DIỆP

CHỦ NHÌM: NGUYỄN ĐÌNH TÂM

GIÁM ĐỐC:

NGUYỄN ĐÌNH TÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ: SỐ A11-LÔ 8 KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỊNH CÔNG-HOÀNG MA-HÀ NỘI

TEL: FAX: